

Số: **404** /TTr-UBND

Hà Nội, ngày **18** tháng **11** năm **2022**

## **TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị thành lập, đặt tên thôn, tổ dân phố mới và đổi tên thôn,  
tổ dân phố thuộc các quận, huyện, thị xã năm 2022**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

UBND thành phố Hà Nội trình HĐND thành phố Hà Nội việc thành lập, đặt tên thôn, tổ dân phố mới và đổi tên thôn, tổ dân phố thuộc các quận, huyện, thị xã: Hà Đông, Thanh Xuân, Nam Từ Liêm, Hai Bà Trưng, Hoàng Mai, Long Biên, Thanh Trì, Mỹ Đức, Sơn Tây.

### **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**

- Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
- Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về Tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; Thông tư số 05/2022/TT-BNV ngày 23/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;
- Quy chế Tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố ban hành kèm theo Quyết định số 16/2019/QĐ-UBND ngày 19/9/2019 của UBND Thành phố và Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND ngày 27/4/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố.

### **II. CĂN CỨ THỰC TIỄN**

#### **1. Đối với việc thành lập tổ dân phố mới từ các khu vực dân cư mới hình thành**

Do tốc độ đô thị hóa cao tại địa bàn một số quận, huyện thuộc Thành phố, hình thành các khu đô thị mới, các tòa nhà cao tầng, các cụm tòa nhà cao tầng đã được đưa vào sử dụng với quy mô số hộ gia đình lớn, việc thành lập các tổ dân phố mới từ các khu vực dân cư mới hình thành là cần thiết tạo sự thống nhất, thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền và hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư tại địa phương.

#### **2. Đối với việc thành lập thôn, tổ dân phố mới trên cơ sở chia tách các thôn, tổ dân phố có quy mô số hộ gia đình lớn**

Do việc tăng dân số cơ học dẫn đến quy mô số hộ gia đình tại các thôn, tổ dân phố hiện có tăng cao. Việc chia tách để thành lập thôn, tổ dân phố mới có quy mô phù hợp, có cùng đặc điểm của địa bàn dân cư sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền và hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư tại địa phương.

### **3. Đối với việc thành lập thôn, tổ dân phố mới trên cơ sở sáp nhập các thôn, tổ dân phố có quy mô số hộ gia đình nhỏ**

Tổ dân phố có quy mô số hộ nhỏ, số lượng đảng viên và thành viên của các chi hội đoàn thể ít, không đủ điều kiện để thành lập các tổ chức này theo địa bàn tổ dân phố, dẫn đến hiệu quả hoạt động của chi bộ đảng và đoàn thể chưa cao, chưa phát huy được sự chủ động, tập trung trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo; sẽ khó khăn cho công tác quản lý của chính quyền và hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư tại địa phương.

## **III. HIỆN TRẠNG VÀ PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP MỚI, ĐỔI TÊN THÔN, TỔ DÂN PHỐ**

### **A. Hiện trạng thôn, tổ dân phố**

Sau khi triển khai thực hiện Đề án kiện toàn thôn, tổ dân phố vào các năm 2019 và năm 2020, toàn thành phố Hà Nội hiện có 5.393 thôn, tổ dân phố (bao gồm 2.359 thôn và 3.034 tổ dân phố).

Các thôn, tổ dân phố sau khi được kiện toàn có quy mô hợp lý, phù hợp với đặc điểm của địa phương; hoạt động ổn định, hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền và hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư tại địa phương.

### **B. Phương án thành lập, đặt tên thôn, tổ dân phố mới và đổi tên thôn, tổ dân phố hiện có.**

Sau khi thẩm định hồ sơ đề nghị của các quận, huyện, thị xã và tổ chức khảo sát thực tế tại địa phương, UBND Thành phố báo cáo phương án thành lập, đặt tên thôn, tổ dân phố mới và đổi tên thôn, tổ dân phố hiện có, cụ thể như sau:

#### **1. Thành lập 32 tổ dân phố mới từ các khu vực dân cư mới hình thành (các căn hộ liền kề, các căn biệt thự trong khu đô thị, các căn hộ thuộc tòa nhà cao tầng, thuộc các cụm tòa nhà cao tầng...)**

- (1) Quận Thanh Xuân thành lập 01 tổ dân phố.
- (2) Quận Hà Đông thành lập 08 tổ dân phố.
- (3) Quận Hai Bà Trưng thành lập 01 tổ dân phố.
- (4) Quận Long Biên thành lập 03 tổ dân phố.
- (5) Quận Hoàng Mai thành lập 08 tổ dân phố.
- (6) Quận Nam Từ Liêm thành lập 06 tổ dân phố.
- (7) Huyện Thanh Trì thành lập 05 tổ dân phố.

1.1 Quá trình hình thành và công tác quản lý các khu vực dân cư khi chưa thành lập tổ dân phố.



Các khu vực dân cư đề nghị được thành lập tổ dân phố mới là các tòa nhà cao tầng, cụm tòa nhà cao tầng, các căn hộ liền kề, các căn biệt thự được hình thành có nguồn gốc pháp lý rõ ràng, được cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, có ranh giới rõ ràng; hiện nay các khu vực dân cư này đang hoạt động ổn định.

Trong thời gian vừa qua, khi chưa được thành lập tổ dân phố, việc quản lý, triển khai các nhiệm vụ và công việc liên quan đến sinh hoạt, đời sống của cư dân tại các khu vực dân cư này do UBND phường giao cho Ban Quản trị các tòa nhà, Ban Quản lý khu đô thị tổ chức thực hiện; giao Công an phường quản lý về nhân khẩu, hộ khẩu, an ninh trật tự; việc sinh hoạt Đảng của cư dân là Đảng viên được sinh hoạt ghép với chi bộ tổ dân phố liền kề.

#### 1.2. Về quy mô số hộ gia đình:

Hiện tại, 32 khu vực dân cư đề nghị thành lập tổ dân phố đều cơ bản đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. Trong đó:

- 27 khu vực dân cư đề nghị thành lập tổ dân phố có quy mô số hộ gia đình đảm bảo theo quy định (*từ 450 đến dưới 1800 hộ gia đình*). Trong đó có 11 khu vực dân cư có quy mô từ 1000 hộ gia đình trở lên:

+ Quận Long Biên 02 tổ (phường Phúc Lợi 01 tổ 1095 hộ; phường Thượng Thanh 01 tổ 1096 hộ).

+ Quận Hà Đông 02 tổ (phường Yên Nghĩa 01 tổ 1705 hộ, 01 tổ 1148 hộ).

+ Quận Nam Từ Liêm 06 tổ thuộc phường Tây Mỗ từ 1300 hộ đến 1760 hộ.

+ Huyện Thanh Trì 01 tổ (xã Tứ Hiệp 01 tổ 1167 hộ).

- 05 khu vực dân cư (có yếu tố đặc thù) đề nghị thành lập tổ dân phố có quy mô số hộ gia đình chưa đảm bảo theo quy định tại thời điểm báo cáo (*từ 252 hộ gia đình đến dưới 450 hộ gia đình*), dự kiến sẽ đáp ứng về quy mô số hộ gia đình trong thời gian tới:

+ Quận Thanh Xuân 01 tổ (phường Nhân Chính 01 tổ 252 hộ),

+ Quận Hoàng Mai 04 tổ (phường Yên Sở 01 tổ 315 hộ; phường Yên Sở 01 tổ 441 hộ; phường Mai Động 01 tổ 299 hộ và 01 tổ 306 hộ)

#### 1.3 Về các điều kiện khác

Các khu vực dân cư đề nghị thành lập tổ dân phố mới cơ bản đã có Nhà sinh hoạt cộng đồng hoặc đã có phương án, quy hoạch xây dựng Nhà sinh hoạt cộng đồng phục vụ việc sinh hoạt khác của cư dân.

*\* Đề xuất của UBND Thành phố:*

Qua thẩm định phương án và khảo sát thực tế tại địa phương, nhận thấy:

- Đối với 05 khu vực dân cư có quy mô dưới 450 hộ gia đình là các tòa nhà cao tầng, các căn hộ biệt thự, căn hộ liền kề có vị trí biệt lập, nằm trong khuôn viên có ranh giới phân định rõ ràng, có các khu tiện ích phục vụ cư dân riêng, có khoảng cách xa với tổ dân phố liền kề, tiếp giáp với đường giao thông. Nếu thực hiện ghép với tổ dân phố liền kề thì quy mô số hộ gia đình của tổ dân phố liền kề



sẽ tăng cao, hơn nữa một số tổ dân phố được thành lập sẽ có sự khác biệt về đặc điểm dân cư, khó có sự thống nhất trong các sinh hoạt cộng đồng.

- Đối với 27 khu vực dân cư có quy mô từ 450 đến dưới 1800 hộ gia đình (trong đó có 11 khu vực dân cư có quy mô trên 1000 hộ gia đình) là cụm toà nhà cao tầng, cùng chung trong một dự án của một chủ đầu tư, được xây dựng liên thông với trang thiết bị sinh hoạt cộng đồng hiện đại, hệ thống hạ tầng cơ sở đồng bộ, có ranh giới khu vực dân cư rõ ràng, khép kín, các mặt tiếp giáp với đường giao thông lớn. Hiện nay, khu vực dân cư này đang hoạt động ổn định dưới sự quản lý, điều hành của Ban Quản trị chung cư. Việc triển khai các công việc liên quan đến đời sống dân cư đều thông qua hệ thống thông tin hiện đại (sử dụng các ứng dụng dùng chung trên điện thoại thông minh của cư dân, qua các loa phát thanh đến từng hộ gia đình, qua các bảng tin điện tử tại các sảnh ra vào, trong cầu thang máy...).

Vì vậy, mặc dù có quy mô số hộ gia đình lớn nhưng việc quản lý của chính quyền cơ sở và triển khai các hoạt động tự quản tại 11 khu vực dân cư này vẫn được thực hiện tốt. Qua khảo sát, cấp ủy, chính quyền cơ sở và cộng đồng cư dân đều nhất trí cao với phương án thành lập.

Các phương án thành lập tổ dân phố từ khu vực dân cư mới hình thành được các quận, huyện chỉ đạo các phường, xã xây dựng hợp lý, khoa học. Việc thành lập tổ dân phố mới xuất phát từ nhu cầu thực tế khách quan; phù hợp với đặc điểm địa lý và phong tục tập quán của cư dân địa phương và đạt được sự đồng thuận cao của nhân dân.

Quy trình thực hiện đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

*(Có Phương án chi tiết kèm theo)*

## **2. Thành lập thôn, tổ dân phố mới trên cơ sở chia tách các thôn, tổ dân phố có quy mô số hộ gia đình lớn**

*(1) Quận Nam Từ Liêm: thành lập 04 tổ dân phố mới trên cơ sở chia tách 02 tổ dân phố hiện có thuộc Phường Mỹ Đình 1*

- Chia tách Tổ dân phố số 7- Đình Thôn (1247 hộ gia đình) để thành lập Tổ dân phố số 7- Đình Thôn (mới) (660 hộ gia đình) và Tổ dân phố số 16 (587 hộ gia đình).

- Chia tách Tổ dân phố số 8- Đình Thôn (1334 hộ gia đình) để thành lập Tổ dân phố số 8- Đình Thôn (mới) (474 hộ gia đình) và Tổ dân phố số 17 (860 hộ gia đình).

Tại thời điểm thành lập tháng 12/2014, 02 tổ dân phố đề nghị được chia tách có quy mô số hộ gia đình tại các toà chung cư chưa đảm bảo theo quy định, do số hộ gia đình chưa chuyển đến đủ so với công năng thiết kế của toà nhà, vì vậy chính quyền địa phương chưa đề nghị thành lập tổ dân phố mới từ các toà chung cư mà thực hiện việc ghép các toà chung cư vào tổ dân phố liền kề là tổ dân phố có cư dân truyền thống, trước đây thuộc thôn Đình Thôn (việc ghép khu vực dân cư mới hình thành vào tổ dân phố hiện có thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện).



Đến nay, các tòa nhà chung cư đã đảm bảo về quy mô số hộ gia đình và các điều kiện khác để thành lập tổ dân phố, nên chính quyền địa phương xây dựng phương án chia tách để thành lập tổ dân phố mới là tổ dân phố có cư dân truyền thống và tổ dân phố tại các tòa nhà chung cư mới xây dựng.

Việc chia tách để thành lập thôn, tổ dân phố mới có quy mô phù hợp, có cùng đặc điểm của địa bàn dân cư sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền và hoạt động tự quản của các thôn, tổ dân phố thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở.

*(2) Huyện Mỹ Đức: thành lập 06 thôn mới trên cơ sở chia tách 02 thôn hiện có thuộc xã Đồng Tâm*

*a. Đặc điểm, tình hình xã Đồng Tâm:*

Xã Đồng Tâm được thành lập năm 1956 trên cơ sở sáp nhập của thôn Hoàn, xã Thượng Lâm và thôn Đồng Mít xã Phúc Lâm thuộc huyện Mỹ Đức, là xã có địa hình bán sơn địa, tiếp giáp với các xã Phúc Lâm, Thượng Lâm, Mỹ Thành thuộc huyện Mỹ Đức và 02 xã thuộc huyện Chương Mỹ; trên địa bàn xã có 04 đơn vị quân đội, có trục đường Tỉnh lộ 429 chạy qua.

Xã Đồng Tâm chỉ có 02 thôn là thôn Hoàn và thôn Đồng Mít với 2.771 hộ gia đình, dân số 9.801 người, được tổ chức thành 14 cụm dân cư (là 14 xóm thuộc hai làng truyền thống là làng Hoàn và làng Đồng Mít), thành phần dân tộc chủ yếu là dân tộc Kinh. Xã có 2 tôn giáo chính là Phật giáo và Thiên Chúa giáo (khoảng 1000 giáo dân, chiếm trên 10% dân số); trên địa bàn xã có 01 Đình làng, 01 Đền thờ; 01 Chùa; 01 Nhà thờ; 01 Nhà nguyện; các Cụm dân cư đều có Nhà Văn hóa riêng và 02 Nhà Văn hóa ở mỗi thôn. Tại mỗi thôn đều đã bố trí Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng thôn, Phó Bí thư Chi bộ, Phó Trưởng thôn, Trưởng ban Công tác mặt trận...

Năm 2013, UBND huyện Mỹ Đức và xã UBND xã Đồng Tâm có phương án chia tách thôn Hoàn và thôn Đồng Mít để tạo điều kiện thuận lợi trong công tác quản lý của chính quyền cơ sở và sinh hoạt của nhân dân địa phương. Tuy nhiên tại thời điểm trên đến cuối năm 2020, trên địa bàn xã Đồng Tâm có nhiều vấn đề phức tạp về an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, đặc biệt tại thôn Hoàn, nên UBND huyện Mỹ Đức và xã Đồng Tâm chưa triển khai thực hiện. Đến nay, tình hình đã ổn định, vì vậy UBND huyện Mỹ Đức và UBND xã Đồng Tâm đã xây dựng đề án chia tách thôn Hoàn và thôn Đồng Mít để thành lập thôn mới.

*b. Phương án chia tách thôn để thành lập thôn mới*

- Chia tách thôn Hoàn (1.814 hộ gia đình để thành lập 04 thôn mới: Thôn Hoàn 1 (425 hộ gia đình), Thôn Hoàn 2 (402 hộ gia đình), Thôn Hoàn 3 (513 hộ gia đình), Thôn Hoàn 4 (474 hộ gia đình).

- Chia tách thôn Đồng Mít (957 hộ gia đình) để thành lập 02 thôn mới: Thôn Đồng Mít 1 (556 hộ gia đình), Thôn Đồng Mít 2 (401 hộ gia đình).

*c. Việc bố trí người hoạt động không chuyên trách tại thôn và các điều kiện khác khi thôn mới được thành lập*



Đảng ủy, UBND xã Đồng Tâm đã xây dựng phương án bố trí người hoạt động không chuyên trách ở thôn dự kiến sẽ thành lập (Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác Mặt trận, Trưởng các chi đoàn, chi hội...); phương án cụ thể bố trí Nhà Văn hóa, Nhà sinh hoạt công đồng tại các thôn mới được thành lập.

*d. Về việc tổ chức triển khai thực hiện*

- UBND huyện Mỹ Đức đã giao UBND xã Đồng Tâm xây dựng Đề án.
- UBND xã Đồng Tâm đã thực hiện việc xây dựng Đề án.
- UBND xã Đồng Tâm đã tổ chức lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình của thôn Hoành và thôn Đồng Mít về nội dung Đề án.
- UBND xã Đồng Tâm đã trình Đề án tại kỳ họp HĐND xã Đồng Tâm.
- UBND huyện Mỹ Đức đã có Văn bản và hồ sơ đề nghị UBND Thành phố.

Qua nắm bắt tình hình thực tế và báo cáo của UBND huyện Mỹ Đức, thời gian trước đây, xã Đồng Tâm là địa bàn phức tạp về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tuy nhiên, hiện nay tình hình đã ổn định (nội dung này đã có ý kiến thống nhất của Công an Thành phố bằng văn bản).

Lãnh đạo Ban Tổ chức Thành ủy, Ban Pháp chế HĐND thành phố và Sở Nội vụ đã làm việc với Thường trực Huyện ủy, lãnh đạo UBND huyện Mỹ Đức, Ban Tổ chức Huyện ủy Mỹ Đức, Công an huyện Mỹ Đức, Phòng Nội vụ Huyện Mỹ Đức và Thường trực Đảng ủy, lãnh đạo UBND xã Đồng Tâm, các đồng chí Bí thư kiêm Trưởng thôn, Trưởng ban công tác Mặt trận thôn Hoành và thôn Đồng Mít.

Lãnh đạo huyện Mỹ Đức, lãnh đạo xã Đồng Tâm và các đồng chí Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng thôn, đồng chí Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn Hoành và thôn Đồng Mít đều có ý kiến khẳng định với tổ chức 02 thôn như hiện nay hoạt động hiệu quả không cao, công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền xã và lãnh đạo 02 thôn gặp nhiều khó khăn do các thôn có diện tích, quy mô số hộ gia đình, dân số mỗi thôn quá lớn, nằm dàn trải trên địa bàn rộng; việc tổ chức các cuộc họp Chi bộ, các cuộc hội họp của các tổ chức chính trị, xã hội, đoàn thể của thôn khó tổ chức được tập trung (Chi bộ thôn Hoành: 139 đảng viên, chi bộ thôn Đồng Mít: 88 đảng viên...). Khi tuyên truyền, triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các công việc của xã, của thôn; các đồng chí Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng thôn đều phải thông qua các đồng chí Tổ trưởng tổ Đảng, các đồng chí Cụm trưởng cụm dân cư, Phân đoàn trưởng, Tổ trưởng các tổ hội (09 cụm dân cư thuộc thôn Hoành, 05 cụm dân cư thôn Đồng Mít) đến các đồng chí đảng viên, các hộ gia đình, các đoàn viên, hội viên nên việc triển khai các công việc thường chậm hơn so với kế hoạch, hiệu quả công tác không được như yêu cầu đề ra.

Hiện nay số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn, số người trực tiếp tham gia công việc của thôn và số lượng người trực tiếp tham gia hỗ trợ công việc tại các cụm dân cư tương đối lớn (*khoảng 102 người, trong đó người HDKCT thôn: 04 người, người tham gia trực tiếp công việc tại thôn: 10 người, người hỗ trợ công việc tại cụm dân cư: 88 người*), khi tham gia các công việc của thôn đều phải



chi bồi dưỡng từ nguồn chi thường xuyên của ngân sách, mặc dù vậy hiệu quả công tác cũng không cao.

Theo phương án của huyện Mỹ Đức, khi thành lập 06 thôn mới trên cơ sở chia tách 02 thôn sẽ bố trí 12 người HDKCT ở thôn, 30 người trực tiếp tham gia các công việc của thôn (được hưởng phụ cấp và mức bồi dưỡng theo quy định của Thành phố) và 18 người trực tiếp hỗ trợ công việc của thôn (Phó Bí thư 06 người, Thôn đội Trưởng 06 người, Công an thôn 06 người). Như vậy, giảm 70 người tham gia hỗ trợ công việc của thôn, sẽ giảm rất lớn ngân sách mà xã phải cân đối chi trả.

UBND huyện Mỹ Đức và UBND xã Đồng Tâm đã có phương án cụ thể bố trí sử dụng các nhà sinh hoạt cộng đồng của các cụm dân cư hoặc bố trí quỹ đất để xây mới nhà sinh hoạt cộng đồng cho nhân dân sau khi thành lập thôn mới.

Lãnh đạo huyện, Công an huyện Mỹ Đức, Thường trực Đảng ủy, UBND xã Đồng Tâm và Công an xã Đồng Tâm cũng như các đồng chí Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng thôn Hoàn và thôn Đồng Mít đều khẳng định việc chia tách thôn Hoàn và thôn Đồng Mít để thành lập thôn mới được sự đồng thuận cao trong nhân dân (thôn Hoàn 90,3%, thôn Đồng Mít 91,12%), một số hộ gia đình không đồng ý với nội dung Đề án với lý do không đồng ý cách gọi “thôn” theo quy định mà muốn giữ cách gọi truyền thống là “xóm”, đến thời điểm hiện nay qua công tác tuyên truyền, giải thích theo các quy định hiện hành, các hộ dân đã nhất trí, không có ý kiến khác; dự báo sẽ không có các vấn đề phức tạp phát sinh trong thời gian tới sau khi thực hiện việc chia tách.

Các thành viên đoàn công tác của Thành phố đánh giá việc chia tách thôn hoàn và thôn Đồng Mít, thuộc xã Đồng Tâm, huyện Mỹ Đức để thành lập 06 thôn mới là cần thiết; tiêu chí, quy trình thực hiện đảm bảo đúng quy định của pháp luật;

*\* Đề xuất của UBND Thành phố:*

Qua thẩm định phương án và khảo sát thực tế tại địa phương, nhận thấy:

Các phương án chia tách thôn, tổ dân phố có quy mô số hộ gia đình lớn để thành lập thôn, tổ dân phố mới có quy mô phù hợp, được các quận, huyện chỉ đạo các phường, xã xây dựng hợp lý, khoa học. Việc chia tách để thành lập mới các thôn, tổ dân phố xuất phát từ nhu cầu thực tế khách quan; phù hợp với đặc điểm địa lý và phong tục tập quán của cư dân địa phương và đạt được sự đồng thuận cao của nhân dân địa phương.

Quy trình thực hiện đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

*(Có Phương án chi tiết kèm theo)*

### **3. Thành lập tổ dân phố mới trên cơ sở sáp nhập các tổ dân phố có quy mô số hộ gia đình nhỏ**

Năm 2019 và Quý I năm 2020, thực hiện Đề án Tiếp tục kiện toàn thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 5241/QĐ-UBND ngày 19/9/2019 của UBND thành phố Hà Nội, các quận, huyện, thị xã, trong đó có quận Hà Đông đã xây dựng Đề án sáp nhập thôn, tổ dân phố báo cáo UBND Thành phố, trình HĐND Thành phố thông qua.



Tuy nhiên tại thời điểm trên, nhân dân tại một tổ dân phố có quy mô nhỏ khác thuộc quận Hà Đông chưa thống nhất cao với Đề án mà UBND phường xây dựng. Vì vậy, quận Hà Đông chưa đề nghị thực hiện việc sáp nhập đối với các tổ dân phố này.

Đến nay, phương án sáp nhập các tổ dân phố trong diện phải sáp nhập đã được UBND quận Hà Đông chỉ đạo UBND phường đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, đặc điểm của địa phương và đã được nhân dân đồng thuận cao.

Cụ thể: Phường Kiến Hưng thuộc quận Hà Đông: sáp nhập Tổ dân phố số 14 (144 hộ gia đình) với Tổ dân phố số 15 (180 hộ gia đình) để thành lập Tổ dân phố số 14 với 324 hộ gia đình.

*\* Đề xuất của UBND Thành phố:*

Qua thẩm định phương án và khảo sát thực tế tại địa phương, nhận thấy việc mặc dù về quy mô số hộ gia đình chưa đảm bảo theo quy định (450 hộ gia đình trở lên), tuy nhiên các hộ gia đình thuộc 02 tổ dân phố là các căn hộ thấp tầng, nằm trên địa bàn rộng, có ranh giới giáp với các phường khác trong quận Hà Đông và giáp với xã thuộc huyện Thanh Trì nên việc sáp nhập với các tổ dân phố khác là khó thực hiện, mặt khác trong tương lai gần, quy mô số hộ gia đình sẽ tăng đảm bảo quy mô số hộ gia đình của tổ dân phố theo quy định.

Vì vậy phương án sáp nhập Tổ dân phố số 14 với Tổ dân phố số 15 để thành lập Tổ dân phố số 14 mới thuộc phường Kiến Hưng, quận Hà Đông là phù hợp với đặc điểm của địa phương.

Quy trình thực hiện đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

*(Có Phương án chi tiết kèm theo)*

#### **4. Đổi tên thôn, tổ dân phố**

(1) Thị xã Sơn Tây:

Đổi tên 01 thôn thuộc xã Cổ Đông.

(2) Quận Thanh Xuân:

Đổi tên 15 tổ dân phố thuộc phường Phương Liệt.

*\* Đề xuất của UBND Thành phố:*

Qua thẩm định, Sở Nội vụ nhận thấy phương án và quy trình thực hiện việc đổi tên thôn, tổ dân phố của quận Thanh Xuân và thị xã Sơn Tây được thực hiện đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Việc đổi tên thôn, tổ dân phố tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý của chính quyền địa phương, tạo điều kiện thuận lợi trong giao dịch dân sự của cư dân địa phương.

Quy trình thực hiện đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

*(Có Phương án chi tiết kèm theo)*

#### **IV. KẾT QUẢ CỦA VIỆC KIẾN TOÀN TỔ DÂN PHỐ**

Nếu được HĐND Thành phố thông qua, kết quả việc thành lập, đặt tên thôn, tổ dân phố mới và đổi tên thôn, tổ dân phố, cụ thể như sau:

1. Số TDP được thành lập từ khu vực dân cư mới hình thành: 32



2. Số thôn, TDP được thành lập trên cơ sở chia tách 04 thôn, tổ dân phố hiện có: 10

3. Số TDP được thành lập trên cơ sở sáp nhập 02 tổ dân phố hiện có: 01

4. Số thôn, TDP được đổi tên là 16.

Toàn thành phố sẽ có **5430** thôn, tổ dân phố (**2363** thôn, **3067** tổ dân phố)

## **V. CÁC CÔNG VIỆC TIẾP TỤC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

Căn cứ Nghị quyết của HĐND Thành phố, UBND Thành phố sẽ ban hành Quyết định thành lập, đặt tên thôn, tổ dân phố mới, đổi tên thôn, tổ dân phố; giao nhiệm vụ cho các Sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện triển khai thực hiện:

- Ổn định tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố lâm thời; xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện cuộc bầu cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, theo các quy định của pháp luật;

- Tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong sinh hoạt và thực hiện các giao dịch dân sự, hành chính sau khi thành lập; thực hiện chuyển đổi các loại giấy tờ cho cá nhân, tổ chức theo thẩm quyền.

- Thực hiện chế độ, chính sách đối với Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Phó Trưởng thôn, Tổ phó tổ dân phố, Trưởng ban Công tác mặt trận theo quy định của Thành phố.

UBND Thành phố kính trình HĐND Thành phố xem xét, quyết định./.

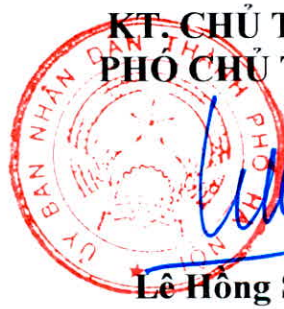
### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- VPUBTP: CVP, các PCVP,
- Các phòng: NC, TH;
- Sở Nội vụ (02b);
- Lưu: VT, NC.

61587 - 40

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

  
**Lê Hồng Sơn,**



**PHƯƠNG ÁN ĐỔI TÊN THÔN, TỔ DÂN PHỐ**

(Kèm theo Tờ trình số ~~404~~ /TTr-UBND ngày 18 / 11 /2022  
của UBND thành phố Hà Nội)

| TT        | Tên thôn/ tổ dân phố cũ          | Tên thôn/ tổ dân phố mới | Ghi chú |
|-----------|----------------------------------|--------------------------|---------|
| (1)       | (2)                              | (3)                      | (4)     |
| <b>I</b>  | <b>Quận Thanh Xuân</b>           |                          |         |
|           | <b><i>Phường Phương Liệt</i></b> |                          |         |
| 1         | Tổ dân phố số 6                  | Tổ dân phố số 5          |         |
| 2         | Tổ dân phố số 7                  | Tổ dân phố số 6          |         |
| 3         | Tổ dân phố số 8                  | Tổ dân phố số 7          |         |
| 4         | Tổ dân phố số 11                 | Tổ dân phố số 8          |         |
| 5         | Tổ dân phố số 12                 | Tổ dân phố số 9          |         |
| 6         | Tổ dân phố số 13                 | Tổ dân phố số 10         |         |
| 7         | Tổ dân phố số 14                 | Tổ dân phố số 11         |         |
| 8         | Tổ dân phố số 15                 | Tổ dân phố số 12         |         |
| 9         | Tổ dân phố số 16                 | Tổ dân phố số 13         |         |
| 10        | Tổ dân phố số 17                 | Tổ dân phố số 14         |         |
| 11        | Tổ dân phố số 18                 | Tổ dân phố số 15         |         |
| 12        | Tổ dân phố số 19                 | Tổ dân phố số 16         |         |
| 13        | Tổ dân phố số 20                 | Tổ dân phố số 17         |         |
| 14        | Tổ dân phố số 22                 | Tổ dân phố số 18         |         |
| 15        | Tổ dân phố số 23                 | Tổ dân phố số 19         |         |
| <b>II</b> | <b>Thị xã Sơn Tây</b>            |                          |         |
|           | <b><i>Xã Cổ Đông</i></b>         |                          |         |
| 1         | Thôn Thiên Mã Vĩnh Lộc           | Thiên Lộc                |         |



**PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP THÔN, TỔ DÂN PHỐ TRÊN CƠ SỞ CHIA TÁCH CÁC THÔN, TỔ DÂN PHỐ**

(Kèm theo Tờ trình số **401** /TTr-UBND ngày **18 / 11 /2022** của UBND thành phố Hà Nội)

| Stt      | Thôn, tổ dân phố thực hiện chia tách | Số hộ gia đình | Số nhân khẩu | Số đăng viên | Tổ dân phố mới |                            |                |              |              | Nhà sinh hoạt cộng đồng của tổ dân phố được thành lập mới |         |                 | Phân tích phương án thành lập đối với từng tổ dân phố mới (về quy mô, biến động số hộ gia đình, vị trí địa lý, phong tục tập quán.....)                                                       |
|----------|--------------------------------------|----------------|--------------|--------------|----------------|----------------------------|----------------|--------------|--------------|-----------------------------------------------------------|---------|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|          |                                      |                |              |              | Số lượng       | Tên gọi                    | Số hộ gia đình | Số nhân khẩu | Số đăng viên | Đã có                                                     | Chưa có | Đã có quy hoạch |                                                                                                                                                                                               |
|          | <b>NAM TỬ LIÊM</b>                   |                |              |              | <b>04</b>      |                            |                |              |              |                                                           |         |                 |                                                                                                                                                                                               |
| <b>1</b> | <b>Phường Mỹ Đình 1</b>              |                |              |              | <b>04</b>      |                            |                |              |              |                                                           |         |                 |                                                                                                                                                                                               |
| -        | Tổ dân phố số 7 - Đình Thôn          | 1.247          | 4.202        | 79           | 02             | Tổ dân phố số 7- Đình Thôn | 660            | 2.217        | 75           | x                                                         |         |                 | - Tổ dân phố số 7- Đình Thôn: Khu dân cư truyền thống (trước thuộc thôn Đình Thôn)<br>- Lý do chia tách: để phù hợp với vị trí địa lý và quy mô hộ gia đình và đặc điểm của cư dân địa phương |
|          |                                      |                |              |              |                | Tổ dân phố số 16           | 587            | 1.985        | 04           | x                                                         |         |                 | - Tổ dân phố số 16: Khuôn viên Chung cư The Emerald<br>- Lý do chia tách: để phù hợp với vị trí địa lý và quy mô hộ gia đình và đặc điểm của cư dân địa phương                                |
|          | Tổ dân phố số 8 - Đình Thôn          | 1.334          | 4.734        | 102          | 02             | Tổ dân phố số 8- Đình Thôn | 474            | 1.750        | 76           | x                                                         |         |                 | - Tổ dân phố số 8- Đình Thôn: Khu dân cư truyền thống (trước thuộc thôn Đình Thôn)<br>- Lý do chia tách: để phù hợp với vị trí địa lý và quy mô hộ gia đình và đặc điểm của cư dân địa phương |
|          |                                      |                |              |              |                | Tổ dân phố số 17           | 860            | 2.987        | 26           | x                                                         |         |                 | - Tổ dân phố số 17: Khuôn viên Chung cư Vinhomes Skylake<br>- Lý do chia tách: để phù hợp với vị trí địa lý và quy mô hộ gia đình và đặc điểm của cư dân địa phương                           |



| Stt      | Thôn, tổ dân phố thực hiện chia tách | Số hộ gia đình | Số nhân khẩu | Số đảng viên | Thôn, Tổ dân phố mới |                 |                |              |              | Nhà sinh hoạt cộng đồng của thôn, tổ dân phố được thành lập mới |         |                 | Phân tích phương án thành lập đối với từng thôn, tổ dân phố mới (về quy mô, biến động số hộ gia đình, vị trí địa lý, phong tục tập quán.....)       |
|----------|--------------------------------------|----------------|--------------|--------------|----------------------|-----------------|----------------|--------------|--------------|-----------------------------------------------------------------|---------|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|          |                                      |                |              |              | Số lượng             | Tên gọi         | Số hộ gia đình | Số nhân khẩu | Số đảng viên | Đã có                                                           | Chưa có | Đã có quy hoạch |                                                                                                                                                     |
|          | <b>MỸ ĐỨC</b>                        |                |              |              | 06                   |                 |                |              |              |                                                                 |         |                 |                                                                                                                                                     |
| <b>1</b> | <b>Xã Đồng Tâm</b>                   |                |              |              | <b>06</b>            |                 |                |              |              |                                                                 |         |                 |                                                                                                                                                     |
| -        | Thôn Hoàn                            | 1.814          | 6.564        | 139          | 04                   | Thôn Hoàn 1     | 425            | 1.501        | 34           | x                                                               |         |                 | - Thôn Hoàn 1: Cụm dân cư số 1A và cụm dân cư số 1B.<br>- Lý do chia tách: để phù hợp với vị trí địa lý và quy mô hộ gia đình                       |
|          |                                      |                |              |              |                      | Thôn Hoàn 2     | 402            | 1.415        | 26           | x                                                               |         |                 | - Thôn Hoàn 2: cụm dân cư số 2 và cụm dân cư số 4;<br>- Lý do chia tách: để phù hợp với vị trí địa lý và quy mô hộ gia đình                         |
|          |                                      |                |              |              |                      | Thôn Hoàn 3     | 513            | 1.911        | 39           | x                                                               |         |                 | - Thôn Hoàn 3: cụm dân cư số 5, cụm dân cư số 6 và cụm dân cư số 7;<br>- Lý do chia tách: để phù hợp với vị trí địa lý và quy mô hộ gia đình        |
|          |                                      |                |              |              |                      | Thôn Hoàn 4     | 474            | 1.737        | 40           | x                                                               |         |                 | - Thôn Hoàn 4: cụm dân cư số 3 và cụm dân cư số 8;<br>- Lý do chia tách: để phù hợp với vị trí địa lý và quy mô hộ gia đình                         |
| -        | Thôn Đồng Mít                        | 957            | 3.237        | 88           | 02                   | Thôn Đồng Mít 1 | 556            | 1.992        | 37           | x                                                               |         |                 | - Thôn Đồng Mít 1: cụm dân cư số 10, cụm dân cư số 11 và cụm dân cư số 12;<br>- Lý do chia tách: để phù hợp với vị trí địa lý và quy mô hộ gia đình |



| Stt | Thôn, tổ dân phố thực hiện chia tách | Số hộ gia đình | Số nhân khẩu | Số đảng viên | Thôn, Tổ dân phố mới |                 |                |              |              | Nhà sinh hoạt cộng đồng của thôn, tổ dân phố được thành lập mới |         |                 | Phân tích phương án thành lập đối với từng thôn, tổ dân phố mới (về quy mô, biến động số hộ gia đình, vị trí địa lý, phong tục tập quán.....) |
|-----|--------------------------------------|----------------|--------------|--------------|----------------------|-----------------|----------------|--------------|--------------|-----------------------------------------------------------------|---------|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                      |                |              |              | Số lượng             | Tên gọi         | Số hộ gia đình | Số nhân khẩu | Số đảng viên | Đã có                                                           | Chưa có | Đã có quy hoạch |                                                                                                                                               |
|     |                                      |                |              |              |                      |                 |                |              |              |                                                                 |         |                 |                                                                                                                                               |
|     |                                      |                |              |              |                      | Thôn Đồng Mít 2 | 401            | 1.245        | 51           | x                                                               |         |                 | - Thôn Đồng Mít 2: cụm dân cư số 9, và cụm dân cư số 13;<br>- Lý do chia tách: để phù hợp với vị trí địa lý và quy mô hộ gia đình             |

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP THÔN, TỔ DÂN PHỐ TỪ CÁC KHU VỰC DÂN CƯ MỚI HÌNH THÀNH**

(Kèm theo Tờ trình số **401** /TTr-UBND ngày **18** / **01** /2022 của UBND thành phố Hà Nội)

| ST<br>T  | Tên khu vực dân cư để<br>thành lập thôn, tổ dân<br>phố mới | Tổ dân phố mới |                        |                         |                 |                    | Tổ dân phố liền kề  |                   |                    |                    | Nhà sinh hoạt cộng đồng<br>của tổ dân phố được thành<br>lập mới |            |                       | Phân tích phương án thành lập                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|----------|------------------------------------------------------------|----------------|------------------------|-------------------------|-----------------|--------------------|---------------------|-------------------|--------------------|--------------------|-----------------------------------------------------------------|------------|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|          |                                                            | Số<br>lượng    | Tên gọi                | Số<br>hộ<br>gia<br>đình | Số nhân<br>khẩu | Số<br>đảng<br>viên | Tên gọi             | Số hộ<br>gia đình | Số<br>nhân<br>khẩu | Số<br>đảng<br>viên | Có                                                              | Chưa<br>có | Đã có<br>quy<br>hoạch |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <b>I</b> | <b>QUẬN HAI BÀ<br/>TRUNG</b>                               | <b>01</b>      |                        |                         |                 |                    |                     |                   |                    |                    |                                                                 |            |                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <b>1</b> | <b>Phường Minh Khai</b>                                    |                |                        |                         |                 |                    |                     |                   |                    |                    |                                                                 |            |                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| -        | Tòa nhà HINODE<br>CITY- 201 Minh Khai                      | 01             | Tổ dân<br>phố số<br>23 | 415                     | 1.418           | 130                | Tổ dân<br>phố số 13 | 255               | 865                |                    | x                                                               |            |                       | <p>Cụm tòa nhà cao tầng nằm độc lập trong khuôn viên có ranh giới rõ ràng; có các dịch vụ tiện ích cho cư dân (có nhà trẻ, khu vui chơi riêng)</p> <p>Tổ dân phố liền kề là khu tập thể thấp tầng có lối đi riêng biệt nên không thể ghép; ranh giới tiếp giáp với tổ dân phố của phường khác.</p> <p>Trong thời gian tới dự kiến số hộ gia đình sẽ đạt 700 hộ theo thiết kế</p> |
|          | <b>TỔNG CỘNG</b>                                           | <b>01</b>      |                        |                         |                 |                    |                     |                   |                    |                    |                                                                 |            |                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |



| ST<br>T   | Tên khu vực dân cư để<br>thành lập thôn, tổ dân<br>phố mới | Tổ dân phố mới |                        |                         |                 |                    | Tổ dân phố liền kề  |                   |                    |                    | Nhà sinh hoạt cộng đồng<br>của tổ dân phố được thành<br>lập mới |            |                       | Phân tích phương án thành lập                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|-----------|------------------------------------------------------------|----------------|------------------------|-------------------------|-----------------|--------------------|---------------------|-------------------|--------------------|--------------------|-----------------------------------------------------------------|------------|-----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|           |                                                            | Số<br>lượng    | Tên gọi                | Số<br>hộ<br>gia<br>đình | Số nhân<br>khẩu | Số<br>đảng<br>viên | Tên gọi             | Số hộ<br>gia đình | Số<br>nhân<br>khẩu | Số<br>đảng<br>viên | Có                                                              | Chưa<br>có | Đã có<br>quy<br>hoạch |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| <b>II</b> | <b>QUẬN THANH XUÂN</b>                                     |                |                        |                         |                 |                    |                     |                   |                    |                    |                                                                 |            |                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| <b>1</b>  | <b>Phường Nhân Chính</b>                                   | <b>01</b>      |                        |                         |                 |                    |                     |                   |                    |                    |                                                                 |            |                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|           | Tòa nhà The Legacy                                         | 01             | Tổ dân<br>phố số<br>39 | 252                     | 950             | 25                 | Tổ dân<br>phố số 30 | 600               | 41                 |                    | x                                                               |            |                       | Tòa nhà cao 24 tầng nằm độc<br>lập trong khuôn viên có ranh<br>giới rõ ràng, có khu vui chơi<br>và đang triển khai xây trường<br>mầm non tư thục riêng; 02<br>mặt giáp đường, và giáp với<br>các tổ dân phố thuộc phường<br>Thanh Xuân Trung. Tổ dân<br>phố liền kề là khu nhà thấp<br>tầng nằm dân trải trên địa<br>bàn; đặc điểm dân cư khác<br>với dân cư sinh sống tại tòa<br>chung cư. |
|           | <b>TỔNG CỘNG</b>                                           | <b>01</b>      |                        |                         |                 |                    |                     |                   |                    |                    |                                                                 |            |                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |

| ST<br>T    | Tên khu vực dân cư để<br>thành lập thôn, tổ dân<br>phố mới | Tổ dân phố mới |                           |                      |                    |                    | Tổ dân phố liền kề  |                   |                    |                    | Nhà sinh hoạt cộng đồng<br>của tổ dân phố được<br>thành lập mới |            |                       | Phân tích phương án thành lập                                                                                                                                   |
|------------|------------------------------------------------------------|----------------|---------------------------|----------------------|--------------------|--------------------|---------------------|-------------------|--------------------|--------------------|-----------------------------------------------------------------|------------|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|            |                                                            | Số<br>lượng    | Tên<br>gọi                | Số hộ<br>gia<br>đình | Số<br>nhân<br>khẩu | Số<br>đảng<br>viên | Tên gọi             | Số hộ<br>gia đình | Số<br>nhân<br>khẩu | Số<br>đảng<br>viên | Có                                                              | Chưa<br>có | Đã có<br>quy<br>hoạch |                                                                                                                                                                 |
| <b>III</b> | <b>QUẬN LONG BIÊN</b>                                      | <b>03</b>      |                           |                      |                    |                    |                     |                   |                    |                    |                                                                 |            |                       |                                                                                                                                                                 |
| <b>1</b>   | <b>Phường Phúc Lợi</b>                                     | <b>02</b>      |                           |                      |                    |                    |                     |                   |                    |                    |                                                                 |            |                       |                                                                                                                                                                 |
| -          | Chung cư Ruby CT3                                          | 01             | Tổ dân<br>phố số<br>16    | 1.095                | 2.606              | 13                 | Tổ dân<br>phố 11    | 269               | 1.348              | 35                 | x                                                               |            |                       | Tòa nhà cao tầng nằm độc lập trong<br>khuôn viên có ranh giới rõ ràng.<br>Có khác khu dịch vụ tiện ích cho cư<br>dân (khu vui chơi, nhà sinh hoạt cộng<br>đồng) |
| -          | Khu dân cư Vinhomes<br>Symphony                            | 01             | Tổ dân<br>phố số<br>17    | 980                  | 4.061              | 05                 |                     |                   |                    |                    | x                                                               |            |                       | Tòa cao tầng nằm độc lập trong khuôn<br>viên có ranh giới rõ ràng. Có khác khu<br>dịch vụ tiện ích cho cư dân (khu vui<br>chơi, nhà sinh hoạt cộng đồng)        |
| <b>2</b>   | <b>Phường Thượng Thanh</b>                                 | <b>01</b>      |                           |                      |                    |                    |                     |                   |                    |                    |                                                                 |            |                       |                                                                                                                                                                 |
| -          | Chung cư Hà Nội<br>Homeland                                | 01             | Tổ<br>dân<br>phố số<br>05 | 1.096                | 3.379              | 700                | Tổ dân<br>phố số 06 | 460               | 1.709              | 40                 | x                                                               |            |                       | Tòa nhà cao tầng nằm độc lập<br>trong khuôn viên có ranh giới rõ<br>ràng. Có khác khu dịch vụ tiện ích cho<br>cư dân (khu vui chơi, nhà sinh hoạt<br>cộng đồng) |
|            | <b>TỔNG CỘNG</b>                                           | <b>03</b>      |                           |                      |                    |                    |                     |                   |                    |                    |                                                                 |            |                       |                                                                                                                                                                 |



| STT       | Tên khu vực dân cư để thành lập thôn, tổ dân phố mới                | Tổ dân phố mới |               |                |              |              | Tổ dân phố liền kề |                |              |              | Nhà sinh hoạt cộng đồng của tổ dân phố được thành lập mới |         |                 | Phân tích phương án thành lập                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|-----------|---------------------------------------------------------------------|----------------|---------------|----------------|--------------|--------------|--------------------|----------------|--------------|--------------|-----------------------------------------------------------|---------|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|           |                                                                     | Số lượng       | Tên gọi       | Số hộ gia đình | Số nhân khẩu | Số đảng viên | Tên gọi            | Số hộ gia đình | Số nhân khẩu | Số đảng viên | Có                                                        | Chưa có | Đã có quy hoạch |                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| <b>IV</b> | <b>QUẬN HOÀNG MAI</b>                                               | <b>08</b>      |               |                |              |              |                    |                |              |              |                                                           |         |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| <b>1</b>  | <b>Phường Hoàng Liệt</b>                                            | <b>01</b>      |               |                |              |              |                    |                |              |              |                                                           |         |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| -         | Tòa nhà chung cư Osaka - ngõ 48 Ngọc Hồi.                           | 01             | Tổ dân phố 42 | 720            | 2030         | 37           | Tổ dân phố 08      | 320            | 1205         | 77           | x                                                         |         |                 | Tòa nhà cao tầng nằm độc lập trong khuôn viên có ranh giới rõ ràng. Đây là khu nhà ở của cán bộ chiến sĩ Bộ Công an; tổ dân phố liền kề là khu cư dân truyền thống.                                                                                                                                    |
| <b>2</b>  | <b>Phường Vĩnh Hưng</b>                                             | <b>01</b>      |               |                |              |              |                    |                |              |              |                                                           |         |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| -         | Chung cư cao tầng và khu thấp tầng thuộc khu nhà ở Vĩnh Hoàng.      | 01             | Tổ dân phố 34 | 356            | 1424         | 7            | Tổ dân phố 20      | 368            | 1018         | 19           | x                                                         |         |                 | Tòa nhà cao tầng và khu nhà thấp tầng nằm độc lập trong khuôn viên có ranh giới rõ ràng. Có khác khu dịch vụ tiện ích cho cư dân (khu vui chơi, nhà sinh hoạt cộng đồng) Trong thời gian tới dự kiến số hộ gia đình sẽ đạt 740 hộ theo thiết kế                                                        |
| <b>3</b>  | <b>Phường Tân Mai</b>                                               | <b>01</b>      |               |                |              |              |                    |                |              |              |                                                           |         |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| -         | Chung cư Madarin Garden 2- 493 Trương Định                          | 01             | Tổ dân phố 22 | 630            | 2500         | 17           | Không              |                |              |              | x                                                         |         |                 | Tòa nhà cao tầng nằm độc lập trong khuôn viên có ranh giới rõ ràng; ranh giới của khu vực dân cư giáp đường giao thông và tổ dân phố của phường khác                                                                                                                                                   |
| <b>4</b>  | <b>Phường Yên Sở</b>                                                | <b>01</b>      |               |                |              |              |                    |                |              |              |                                                           |         |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| -         | Khu nhà ở thấp tầng (biệt thự, liền kề) – Khu đô thị Gamuda Gardens | 01             | Tổ dân phố 24 | 315            | 1268         | 6            | Không              |                |              |              | x                                                         |         |                 | Khu nhà thấp tầng dạng biệt thự có diện tích lớn, độc lập trong khuôn viên có ranh giới rõ ràng. Dự kiến thời gian tới, tại khu vực dân cư có 413 hộ sinh sống thường xuyên với; các dịch vụ văn hóa, thể thao phục vụ cư dân nằm trong khuôn viên khu vực dân cư. Ranh giới giáp với các phường khác. |
| <b>5</b>  | <b>Phường Đại Kim</b>                                               | <b>01</b>      |               |                |              |              |                    |                |              |              |                                                           |         |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |

| STT              | Tên khu vực dân cư để thành lập thôn, tổ dân phố mới           | Tổ dân phố mới |               |                |              |              | Tổ dân phố liền kề |                |              |              | Nhà sinh hoạt cộng đồng của tổ dân phố được thành lập mới |         |                 | Phân tích phương án thành lập                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|------------------|----------------------------------------------------------------|----------------|---------------|----------------|--------------|--------------|--------------------|----------------|--------------|--------------|-----------------------------------------------------------|---------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                  |                                                                | Số lượng       | Tên gọi       | Số hộ gia đình | Số nhân khẩu | Số đảng viên | Tên gọi            | Số hộ gia đình | Số nhân khẩu | Số đảng viên | Có                                                        | Chưa có | Đã có quy hoạch |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| -                | Tòa nhà chung cư Beasky – Khu đô thị mới Tây Nam, Kim Giang 1. | 01             | Tổ dân phố 39 | 441            | 1549         | 45           | Không              |                |              |              | x                                                         |         |                 | Tòa nhà cao tầng nằm độc lập trong khuôn viên có ranh giới rõ ràng. Hiện có 441 hộ sinh sống thường xuyên với 1549 nhân khẩu; ranh giới của khu vực dân cư giáp đường giao thông lớn; giáp với khu đất dự án của các quận Thanh Xuân và huyện Thanh Trì. Có khác khu dịch vụ tiện ích cho cư dân (khu vui chơi, nhà sinh hoạt cộng đồng) |
| 6                | <b>Phường Mai Động</b>                                         | <b>03</b>      |               |                |              |              |                    |                |              |              |                                                           |         |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| -                | Tòa nhà chung cư Sunshine Palace, số 40 ngõ 13 Lĩnh Nam.       | 01             | Tổ dân phố 35 | 299            | 1015         | 8            | Không              |                |              |              | x                                                         |         |                 | Tòa nhà cao tầng nằm độc lập trong khuôn viên có ranh giới rõ ràng. Dự kiến trong thời gian tới có 390 hộ sinh sống thường xuyên với 1015 nhân khẩu; ranh giới của khu vực dân cư giáp đường giao thông; giáp với tổ dân phố của phường khác. Trong thời gian tới dự kiến số hộ gia đình sẽ đạt 390 hộ theo thiết kế                     |
| -                | 02 tòa nhà Chung cư Sunshine Garden.                           | 01             | Tổ dân phố 36 | 900            | 3792         | 6            | Không              |                |              |              | x                                                         |         |                 | Tòa nhà cao tầng nằm độc lập trong khuôn viên có ranh giới rõ ràng. Có khác khu dịch vụ tiện ích cho cư dân (khu vui chơi, nhà sinh hoạt cộng đồng)                                                                                                                                                                                      |
| -                | 01 tòa nhà Chung cư Sunshine Garden.                           | 01             | Tổ dân phố 38 | 306            | 1224         | 0            | Không              |                |              |              | x                                                         |         |                 | Tòa nhà cao tầng nằm độc lập trong khuôn viên có ranh giới rõ ràng. Có khác khu dịch vụ tiện ích cho cư dân (khu vui chơi, nhà sinh hoạt cộng đồng). Trong thời gian tới dự kiến số hộ gia đình sẽ đạt 430 hộ theo thiết kế                                                                                                              |
| <b>TỔNG CỘNG</b> |                                                                | <b>08</b>      |               |                |              |              |                    |                |              |              |                                                           |         |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |



| STT      | Tên khu vực dân cư để thành lập thôn, tổ dân phố mới | Tổ dân phố mới |               |                |              |              | Tổ dân phố liền kề                                                                                |                |                    |              | Nhà sinh hoạt cộng đồng của tổ dân phố được thành lập mới |         |                 | Phân tích phương án thành lập                                                                                                                                                                                                                    |
|----------|------------------------------------------------------|----------------|---------------|----------------|--------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|--------------------|--------------|-----------------------------------------------------------|---------|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|          |                                                      | Số lượng       | Tên gọi       | Số hộ gia đình | Số nhân khẩu | Số đảng viên | Tên gọi                                                                                           | Số hộ gia đình | Số nhân khẩu       | Số đảng viên | Có                                                        | Chưa có | Đã có quy hoạch |                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <b>V</b> | <b>QUẬN HÀ ĐÔNG</b>                                  | <b>08</b>      |               |                |              |              |                                                                                                   |                |                    |              |                                                           |         |                 |                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <b>1</b> | <b>Phường Kiến Hưng</b>                              | <b>05</b>      |               |                |              |              |                                                                                                   |                |                    |              |                                                           |         |                 |                                                                                                                                                                                                                                                  |
| -        | Chung cư Sông Nhuệ                                   | 01             | Tổ dân phố 15 | 653            | 2.179        |              | - Tổ dân phố 16<br><br>- Tổ dân phố 14 (Đề nghị thành lập mới trên cơ sở sáp nhập 02 TDP hiện có) | 268<br><br>324 | 1.069<br><br>1.058 |              | x                                                         |         |                 | Tòa nhà cao tầng nằm độc lập trong khuôn viên có ranh giới rõ ràng. Có khác khu dịch vụ tiện ích cho cư dân (khu vui chơi, nhà sinh hoạt cộng đồng). Mặt khác các tổ dân phố liền kề là khu cư dân truyền thống, nằm dàn trải trên địa bàn rộng. |
| -        | 03 tòa nhà cao tầng thuộc khu Chung cư Mipéc         | 01             | Tổ dân phố 23 | 768            | 2.403        |              | - Tổ dân phố 24 (Đề nghị thành lập mới)                                                           | 864            | 2.895              |              | x                                                         |         |                 | Tòa nhà cao tầng nằm độc lập trong khuôn viên có ranh giới rõ ràng. Có khác khu dịch vụ tiện ích cho cư dân (khu vui chơi, nhà sinh hoạt cộng đồng). Nếu ghép vào tổ dân phố liền kề thì số hộ gia đình sẽ tăng cao.                             |
| -        | 03 tòa nhà cao tầng thuộc khu Chung cư Mipéc         | 01             | Tổ dân phố 24 | 864            | 2.895        |              | - Tổ dân phố 23 (Đề nghị thành lập mới)                                                           | 768            | 2.403              |              | x                                                         |         |                 | Tòa nhà cao tầng nằm độc lập trong khuôn viên có ranh giới rõ ràng. Có khác khu dịch vụ tiện ích cho cư dân (khu vui chơi, nhà sinh hoạt cộng đồng). Nếu ghép vào tổ dân phố liền kề thì số hộ gia đình sẽ tăng cao.                             |

| STT | Tên khu vực dân cư để thành lập thôn, tổ dân phố mới | Tổ dân phố mới |               |                |              |              | Tổ dân phố liền kề |                |              |              | Nhà sinh hoạt cộng đồng của tổ dân phố được thành lập mới |         |                 | Phân tích phương án thành lập                                                                                                                                                                                                                                     |
|-----|------------------------------------------------------|----------------|---------------|----------------|--------------|--------------|--------------------|----------------|--------------|--------------|-----------------------------------------------------------|---------|-----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                      | Số lượng       | Tên gọi       | Số hộ gia đình | Số nhân khẩu | Số đảng viên | Tên gọi            | Số hộ gia đình | Số nhân khẩu | Số đảng viên | Có                                                        | Chưa có | Đã có quy hoạch |                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| -   | Khu nhà ở xã hội Kiến Hưng                           | 01             | Tổ dân phố 25 | 470            | 1.566        |              | Không có           |                |              |              | x                                                         |         |                 | Tòa nhà cao tầng nằm độc lập trong khuôn viên có ranh giới rõ ràng.<br>Có khác khu dịch vụ tiện ích cho cư dân (khu vui chơi, nhà sinh hoạt cộng đồng)<br>Trong thời gian tới dự kiến số hộ gia đình sẽ đạt 500 hộ theo thiết kế                                  |
| -   | Tòa nhà chung cư Thanh Hà và khu Liền kề             | 01             | Tổ dân phố 26 | 579            | 1.986        |              | Không có           |                |              |              | x                                                         |         |                 | Tòa nhà cao tầng và nhà liền kề nằm độc lập trong khuôn viên có ranh giới rõ ràng.<br>Có khác khu dịch vụ tiện ích cho cư dân (khu vui chơi, nhà sinh hoạt cộng đồng)<br>Khu vực dân cư này giáp với xã Cự Khê, huyện Thanh Oai và phường khác thuộc quận Hà Đông |
| 2   | Phường Yên Nghĩa                                     | 03             |               |                |              |              |                    |                |              |              |                                                           |         |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| -   | Tòa nhà Chung cư HH2                                 | 01             | Tổ dân phố 20 | 1.705          | 5.286        |              | Tổ dân phố 18      | 504            | 1.576        |              | x                                                         |         |                 | Tòa nhà cao tầng nằm độc lập trong khuôn viên có ranh giới rõ ràng; ranh giới khu vực dân cư giáp với khu đất nông nghiệp và đường giao thông lớn.<br>Có khác khu dịch vụ tiện ích cho cư dân (khu vui chơi, nhà sinh hoạt cộng đồng)                             |
| -   | Khu đô thị Đô nghĩa,                                 | 01             | Tổ            | 500            | 1.750        |              |                    |                |              |              | x                                                         |         |                 | Khu vực dân cư nằm độc lập trong                                                                                                                                                                                                                                  |



| STT              | Tên khu vực dân cư để thành lập thôn, tổ dân phố mới | Tổ dân phố mới |               |                |              |              | Tổ dân phố liền kề |                |              |              | Nhà sinh hoạt cộng đồng của tổ dân phố được thành lập mới |         |                 | Phân tích phương án thành lập                                                                                                                                                                                                                                                     |
|------------------|------------------------------------------------------|----------------|---------------|----------------|--------------|--------------|--------------------|----------------|--------------|--------------|-----------------------------------------------------------|---------|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                  |                                                      | Số lượng       | Tên gọi       | Số hộ gia đình | Số nhân khẩu | Số đảng viên | Tên gọi            | Số hộ gia đình | Số nhân khẩu | Số đảng viên | Có                                                        | Chưa có | Đã có quy hoạch |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|                  | Khu D khu đô thị mới Dương Nội.                      |                | dân phố 21    |                |              |              | Không có           |                |              |              |                                                           |         |                 | khuôn viên có ranh giới rõ ràng; giáp với đường giao thông và xã Đông La, huyện Hoài Đức.<br>Có khác khu dịch vụ tiện ích cho cư dân (khu vui chơi, nhà sinh hoạt cộng đồng)                                                                                                      |
| -                | Khu vực dân cư Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội.             | 01             | Tổ dân phố 22 | 1.148          | 3.084        |              | Không              |                |              |              | x                                                         |         |                 | Tòa nhà cao tầng và khu nhà liền kề của BTL Thủ đô, nằm độc lập trong khuôn viên có ranh giới rõ ràng; ranh giới khu vực dân cư giáp với khu đất nông nghiệp, đơn vị bộ đội và nương thủy nông<br>Có khác khu dịch vụ tiện ích cho cư dân (khu vui chơi, nhà sinh hoạt cộng đồng) |
| <b>TỔNG CỘNG</b> |                                                      | <b>08</b>      |               |                |              |              |                    |                |              |              |                                                           |         |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |

| Stt      | Tên khu vực dân cư để thành lập thôn, tổ dân phố mới | Tổ dân phố mới |                 |                |              |              | Tổ dân phố liền kề |                |              |              | Nhà sinh hoạt cộng đồng của tổ dân phố được thành lập mới |         |                 | Phân tích phương án thành lập                                                                                                                                                                                                      |
|----------|------------------------------------------------------|----------------|-----------------|----------------|--------------|--------------|--------------------|----------------|--------------|--------------|-----------------------------------------------------------|---------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|          |                                                      | Số lượng       | Tên gọi         | Số hộ gia đình | Số nhân khẩu | Số đảng viên | Tên gọi            | Số hộ gia đình | Số nhân khẩu | Số đảng viên | Có                                                        | Chưa có | Đã có quy hoạch |                                                                                                                                                                                                                                    |
| <b>I</b> | <b>HUYỆN THANH TRÌ</b>                               | <b>05</b>      |                 |                |              |              |                    |                |              |              |                                                           |         |                 |                                                                                                                                                                                                                                    |
| <b>1</b> | <b>Xã Tứ Hiệp</b>                                    | <b>05</b>      |                 |                |              |              |                    |                |              |              |                                                           |         |                 |                                                                                                                                                                                                                                    |
| 1        | Cụm tòa nhà cao tầng khu đô thị mới Tứ Hiệp          | 01             | Tổ dân phố số 4 | 454            | 1816         | 18           | Thôn Văn Điển      | 907            | 2664         | 124          | x                                                         |         |                 | Tòa nhà cao tầng nằm độc lập trong khuôn viên có ranh giới rõ ràng; ranh giới khu vực dân cư giáp với khu đất nông nghiệp và đường giao thông lớn. Có khác khu dịch vụ tiện ích cho cư dân (khu vui chơi, nhà sinh hoạt cộng đồng) |
| 2        | Chung cư Tứ Hiệp Plaza                               | 01             | Tổ dân phố số 3 | 648            | 2315         | 25           | Thôn Văn Điển      | 907            | 2664         | 124          | x                                                         |         |                 | Tòa nhà cao tầng nằm độc lập trong khuôn viên có ranh giới rõ ràng; Có khác khu dịch vụ tiện ích cho cư dân (khu vui chơi, nhà sinh hoạt cộng đồng)                                                                                |
| 3        | Cụm tòa nhà khu đô thị mới Tứ Hiệp                   | 01             | Tổ dân phố số 5 | 450            | 1803         | 20           | Thôn Văn Điển      | 907            | 2664         | 124          | x                                                         |         |                 | Tòa nhà cao tầng nằm độc lập trong khuôn viên có ranh giới rõ ràng; ranh giới khu vực dân cư giáp với khu đất nông nghiệp và đường giao thông lớn. Có khác khu dịch vụ tiện ích cho cư dân (khu vui chơi, nhà sinh hoạt cộng đồng) |
| 4        | Cụm tòa nhà khu đô thị mới Tứ Hiệp                   | 01             | Tổ dân phố số 6 | 486            | 1942         | 40           | Thôn Văn Điển      | 907            | 2664         | 124          | x                                                         |         |                 | Tòa nhà cao tầng nằm độc lập trong khuôn viên có ranh giới rõ ràng; ranh giới khu vực dân cư giáp với khu đất nông nghiệp và đường giao thông lớn. Có khác khu dịch vụ tiện ích cho cư dân (khu vui chơi, nhà sinh hoạt cộng đồng) |



| Stt              | Tên khu vực dân cư để thành lập thôn, tổ dân phố mới | Tổ dân phố mới |                 |                |              |              | Tổ dân phố liền kề |                |              |              | Nhà sinh hoạt cộng đồng của tổ dân phố được thành lập mới |         |                 | Phân tích phương án thành lập                                                                                                                         |
|------------------|------------------------------------------------------|----------------|-----------------|----------------|--------------|--------------|--------------------|----------------|--------------|--------------|-----------------------------------------------------------|---------|-----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                  |                                                      | Số lượng       | Tên gọi         | Số hộ gia đình | Số nhân khẩu | Số đảng viên | Tên gọi            | Số hộ gia đình | Số nhân khẩu | Số đảng viên | Có                                                        | Chưa có | Đã có quy hoạch |                                                                                                                                                       |
| 5                | Chung cư IEC RESIDENCES                              | 01             | Tổ dân phố số 7 | 1167           | 3997         | 15           | Thôn Cổ Điền A     | 887            | 2689         | 113          | x                                                         |         |                 | Tòa nhà cao tầng nằm độc lập trong khuôn viên có ranh giới rõ ràng<br>Có khác khu dịch vụ tiện ích cho cư dân (khu vui chơi, nhà sinh hoạt cộng đồng) |
| <b>TỔNG CỘNG</b> |                                                      | <b>05</b>      |                 |                |              |              |                    |                |              |              |                                                           |         |                 |                                                                                                                                                       |

| STT      | Tên khu vực dân cư để thành lập thôn, tổ dân phố mới  | Tổ dân phố mới |                 |                |              |              | Tổ dân phố liền kề |                |              |              | Nhà sinh hoạt cộng đồng của tổ dân phố được thành lập mới |         |                 | Phân tích phương án thành lập                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|----------|-------------------------------------------------------|----------------|-----------------|----------------|--------------|--------------|--------------------|----------------|--------------|--------------|-----------------------------------------------------------|---------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|          |                                                       | Số lượng       | Tên gọi         | Số hộ gia đình | Số nhân khẩu | Số đảng viên | Tên gọi            | Số hộ gia đình | Số nhân khẩu | Số đảng viên | Có                                                        | Chưa có | Đã có quy hoạch |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| <b>I</b> | <b>QUẬN NAM TỪ LIÊM</b>                               | <b>06</b>      |                 |                |              |              |                    |                |              |              |                                                           |         |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| <b>1</b> | <b>Phường Tây Mỗ</b>                                  | <b>06</b>      |                 |                |              |              |                    |                |              |              |                                                           |         |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| -        | Cụm tòa nhà cao tầng khu chung cư Vinhomes Smart City | 01             | Tổ dân phố số 7 | 1.535          | 5.184        |              | Không có           |                |              |              | X                                                         |         |                 | Tòa nhà cao tầng nằm liền nhau trong khuôn viên khu chung cư Vinhomes Smart City có ranh giới rõ ràng; ranh giới khu vực dân cư giáp với đường giao thông lớn, đường giao thông nội bộ và giáp ranh với xã An Khánh thuộc huyện Hoài Đức.<br>Có khác khu dịch vụ tiện ích cho cư dân (khu vui chơi, nhà sinh hoạt cộng đồng) |
| -        | Cụm tòa nhà cao tầng khu chung cư Vinhomes Smart City | 01             | Tổ dân phố số 8 | 1.622          | 5.376        |              | Không có           |                |              |              | X                                                         |         |                 | Tòa nhà cao tầng nằm liền nhau trong khuôn viên khu chung cư Vinhomes Smart City có ranh giới rõ ràng; ranh giới khu vực dân cư giáp với đường giao thông lớn, đường giao thông nội bộ và giáp ranh với xã An Khánh thuộc huyện Hoài Đức.<br>Có khác khu dịch vụ tiện ích cho cư dân (khu vui chơi, nhà sinh hoạt cộng đồng) |
| -        | Cụm tòa nhà cao tầng khu chung cư Vinhomes Smart City | 01             | Tổ dân phố số 9 | 1.324          | 4253         |              | Không có           |                |              |              | X                                                         |         |                 | Tòa nhà cao tầng nằm liền nhau trong khuôn viên khu chung cư Vinhomes Smart City có ranh giới rõ ràng; ranh giới khu vực dân cư giáp với đường giao thông lớn, đường giao thông nội bộ và giáp ranh với xã An Khánh thuộc huyện Hoài Đức.<br>Có khác khu dịch vụ tiện ích cho cư dân (khu vui chơi, nhà sinh hoạt cộng đồng) |



| STT              | Tên khu vực dân cư để thành lập thôn, tổ dân phố mới  | Tổ dân phố mới |                  |                |              |              | Tổ dân phố liền kề |                |              |              | Nhà sinh hoạt cộng đồng của tổ dân phố được thành lập mới |         |                 | Phân tích phương án thành lập                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|------------------|-------------------------------------------------------|----------------|------------------|----------------|--------------|--------------|--------------------|----------------|--------------|--------------|-----------------------------------------------------------|---------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                  |                                                       | Số lượng       | Tên gọi          | Số hộ gia đình | Số nhân khẩu | Số đảng viên | Tên gọi            | Số hộ gia đình | Số nhân khẩu | Số đảng viên | Có                                                        | Chưa có | Đã có quy hoạch |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| -                | Cụm tòa nhà cao tầng khu chung cư Vinhomes Smart City | 01             | Tổ dân phố số 10 | 1.594          | 5.217        |              |                    |                |              |              | x                                                         |         |                 | Tòa nhà cao tầng nằm liền nhau trong khuôn viên khu chung cư Vinhomes Smart City có ranh giới rõ ràng; ranh giới khu vực dân cư giáp với đường giao thông lớn, đường giao thông nội bộ và giáp ranh với xã An Khánh thuộc huyện Hoài Đức.<br>Có khác khu dịch vụ tiện ích cho cư dân (khu vui chơi, nhà sinh hoạt cộng đồng) |
| -                | Cụm tòa nhà cao tầng khu chung cư Vinhomes Smart City | 01             | Tổ dân phố số 11 | 1.370          | 4.374        |              | Không có           |                |              |              | x                                                         |         |                 | Tòa nhà cao tầng nằm liền nhau trong khuôn viên khu chung cư Vinhomes Smart City có ranh giới rõ ràng; ranh giới khu vực dân cư giáp với đường giao thông lớn, đường giao thông nội bộ và giáp ranh với xã An Khánh thuộc huyện Hoài Đức.<br>Có khác khu dịch vụ tiện ích cho cư dân (khu vui chơi, nhà sinh hoạt cộng đồng) |
| -                | Cụm tòa nhà cao tầng khu chung cư Vinhomes Smart City | 01             | Tổ dân phố số 12 | 1.760          | 5.536        |              | Không có           |                |              |              | x                                                         |         |                 | Tòa nhà cao tầng nằm liền nhau trong khuôn viên khu chung cư Vinhomes Smart City có ranh giới rõ ràng; ranh giới khu vực dân cư giáp với đường giao thông lớn, đường giao thông nội bộ và giáp ranh với xã An Khánh thuộc huyện Hoài Đức.<br>Có khác khu dịch vụ tiện ích cho cư dân (khu vui chơi, nhà sinh hoạt cộng đồng) |
| <b>TỔNG CỘNG</b> |                                                       | <b>06</b>      |                  |                |              |              |                    |                |              |              |                                                           |         |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP THÔN, TỔ DÂN PHỐ TRÊN CƠ SỞ SÁP NHẬP CÁC THÔN, TỔ DÂN PHỐ**

(Kèm theo Tờ trình số 401 /TTr-UBND ngày 18 / 11 /2022 của UBND thành phố Hà Nội)

| STT | Tên tổ dân phố đề nghị sáp nhập | Quy mô số hộ dân | Đề nghị sáp nhập tổ dân phố |                                         |                                     |                | Nhà văn hóa (Phòng sinh hoạt cộng đồng) |         |              | Ghi chú |
|-----|---------------------------------|------------------|-----------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------|----------------|-----------------------------------------|---------|--------------|---------|
|     |                                 |                  | Số lượng tổ dân phố mới     | Phương án sáp nhập                      | Tên gọi tổ dân phố mới sau sáp nhập | Số hộ gia đình | Đã có                                   | Chưa có | Đã quy hoạch |         |
| I   | Quận Hà Đông                    |                  | 01                          |                                         |                                     |                |                                         |         |              |         |
| 1   | Phường Kiến Hưng                |                  |                             |                                         |                                     |                |                                         |         |              |         |
| -   | Tổ dân phố 14                   | 144              | 01                          | Sáp nhập tổ dân phố 14 và tổ dân phố 15 | Tổ dân phố 14                       | 324            | X                                       |         |              |         |
| -   | Tổ dân phố 15                   | 180              |                             |                                         |                                     |                |                                         |         |              |         |



Số: /NQ-HĐND

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc thành lập, đặt tên thôn, tổ dân phố  
trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2022**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
KHOÁ XV, KỲ HỌP THỨ .....**

(Ngày tháng năm 2022)

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về Tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; Thông tư số 05/2022/TT-BNV ngày 23/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc thành lập, đặt tên thôn, tổ dân phố mới, đổi tên thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra số /HĐND-BPC ngày tháng 11 năm 2022 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân Thành phố và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua việc thành lập, đặt tên 43 thôn, tổ dân phố mới thuộc 08 quận, huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2022, cụ thể như sau:

1. Quận Thanh Xuân: Thành lập 01 tổ dân phố mới.
2. Quận Hà Đông: Thành lập 09 tổ dân phố mới.
3. Quận Hai Bà Trưng: Thành lập 01 tổ dân phố mới.
4. Quận Long Biên: Thành lập 03 tổ dân phố mới.
5. Quận Hoàng Mai: Thành lập 08 tổ dân phố mới.
6. Quận Nam Từ Liêm: Thành lập 10 tổ dân phố mới.
7. Huyện Thanh Trì: Thành lập 05 tổ dân phố mới.
8. Huyện Mỹ Đức: Thành lập 06 thôn mới.

*(Có các Biểu phụ lục chi tiết từ số 01 đến số 08 về việc thành lập, đặt tên thôn, tổ dân phố của từng quận, huyện kèm theo )*



**Điều 2.** Thông qua việc đổi tên 16 thôn, tổ dân phố thuộc 02 quận, thị xã cụ thể như sau:

1. Quận Thanh Xuân: Đổi tên 15 tổ dân phố
2. Thị xã Sơn Tây: Đổi tên 01 thôn.

*(Có biểu Phụ lục chi tiết số 09 và biểu số 10 kèm theo)*

**Điều 3.** Tổ chức thực hiện:

1. Giao Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố căn cứ Nghị quyết này và các quy định của pháp luật hiện hành, tổ chức triển khai thực hiện:

1.1. Quyết định thành lập và chỉ đạo kiện toàn, đảm bảo tổ chức, hoạt động các thôn, tổ dân phố mới theo quy định của pháp luật.

1.2. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các xã, phường, thị trấn thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố, quyết định thành lập, đặt tên thôn, tổ dân phố và các nội dung hoạt động của thôn, tổ dân phố có hiệu quả theo quy định; phối hợp chặt chẽ với cấp ủy Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn thực hiện việc kiện toàn đồng bộ các tổ chức trong hệ thống chính trị, đảm bảo đúng quy định.

1.3. Chỉ đạo các sở, ngành Thành phố phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện giải quyết thủ tục hành chính nhanh, kịp thời đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân nơi có thôn, tổ dân phố mới được sáp nhập, đặt tên, đổi tên.

1.4. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các cấp căn cứ trên cơ sở phân cấp kinh tế - xã hội, phân cấp ngân sách và nguồn lực, quan tâm bố trí kinh phí hỗ trợ xây dựng, sửa chữa, các trang thiết bị nhà văn hóa, phòng sinh hoạt cộng đồng dân cư của các thôn, tổ dân phố mới được thành lập, đặt tên đảm bảo hoạt động có hiệu quả, sử dụng đúng mục đích.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban, Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hà Nội cùng các tổ chức chính trị - xã hội tham gia phối hợp tuyên truyền, phổ biến và giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội khoá XVI, nhiệm kỳ 2021-2026 thông qua tại kỳ họp thứ , ngày tháng năm 2022./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQTP;
- Các Ban HĐND TP; Đại biểu HĐND TP;
- VP HĐND, VP UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành, tổ chức CT-XH TP;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQ các Q, H, TX;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Tuấn**



**BIỂU SỐ 01**

**Danh sách tổ dân phố mới được thành lập thuộc quận Thanh Xuân**  
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2022  
của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

-----

| Stt | Tên khu vực dân cư thành lập tổ dân phố mới | Tổ dân phố mới thành lập | Số hộ gia đình (tại thời điểm thành lập) | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------|--------------------------|------------------------------------------|---------|
| I   | Phường Nhân Chính                           |                          |                                          |         |
| 1   | Tòa nhà TheLegacy                           | Tổ dân phố số 39         | 252                                      |         |

**Tổng số tổ dân phố được thành lập mới: 01**

**BIỂU SỐ 02****Danh sách tổ dân phố mới được thành lập thuộc quận Hà Đông**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2022  
của HĐND thành phố Hà Nội)

-----

**1. Tổ dân phố được thành lập từ các khu vực dân cư mới hình thành.**

| Stt        | Tên khu vực dân cư thành lập<br>tổ dân phố mới                                  | Tổ dân phố mới<br>thành lập | Số hộ<br>gia đình<br>(tại thời<br>điểm<br>thành<br>lập) | Ghi chú |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|---------------------------------------------------------|---------|
| <b>I</b>   | <b>Phường Kiến Hưng</b>                                                         |                             |                                                         |         |
| 1          | Tòa nhà chung cư Sông Nhuệ                                                      | Tổ dân phố 15               | 653                                                     |         |
| 2          | Tòa nhà chung cư Mipec, gồm:<br>các tòa M1, M2, M3                              | Tổ dân phố 23               | 768                                                     |         |
| 3          | Tòa nhà chung cư Mipec, gồm:<br>các tòa M4, M5, M6, M7 và<br>khu liên kề 53 căn | Tổ dân phố 24               | 864                                                     |         |
| 4          | Khu nhà ở xã hội Kiến Hưng,<br>gồm: tòa OXH1, OXH2, OXH3                        | Tổ dân phố 25               | 470                                                     |         |
| 5          | Chung cư Thanh Hà, gồm: 03 tòa<br>M1A, M1B, M1C và 02 khu<br>Liên kề            | Tổ dân phố 26               | 579                                                     |         |
| <b>II.</b> | <b>Phường Yên Nghĩa</b>                                                         |                             |                                                         |         |
| 1          | Cụm tòa nhà chung cư HH2-Tòa<br>nhà F, G, H, K, L                               | Tổ dân phố 20               | 1.705                                                   |         |
| 2          | Khu đô thị Đô nghĩa, Khu D<br>khu đô thị mới Dương Nội                          | Tổ dân phố 21               | 500                                                     |         |



|   |                                                                                                          |               |       |  |
|---|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|-------|--|
| 3 | - Cụm nhà chung cư Bộ Tư lệnh Thủ đô (Chung cư CT1, CT2, CT3); Khu liên kề nhà Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội. | Tổ dân phố 22 | 1.148 |  |
|---|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|-------|--|

**2. Tổ dân phố được thành lập mới trên cơ sở sáp nhập tổ dân phố hiện có.**

| Số TT | Tổ dân phố thực hiện sáp nhập |                | Phương án sáp nhập                      | Tổ dân phố mới sau khi thực hiện sáp nhập |                |
|-------|-------------------------------|----------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|----------------|
|       | Tên tổ dân phố                | Số hộ gia đình |                                         | Tên tổ dân phố mới                        | Số hộ gia đình |
| I     | Phường Kiến Hưng              |                |                                         |                                           |                |
| 1     | Tổ dân phố 14                 | 144            | Sáp nhập tổ dân phố 14 và tổ dân phố 15 | Tổ dân phố 14                             | 324            |
| 2     | Tổ dân phố 15                 | 180            |                                         |                                           |                |

**Tổng số tổ dân phố được thành lập mới: 09**

**BIỂU SỐ 03**

**Danh sách tổ dân phố mới được thành lập thuộc quận Hai Bà Trưng**  
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2022  
của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

-----

| Stt | Tên khu vực dân cư thành lập tổ dân phố mới | Tổ dân phố mới thành lập | Số hộ gia đình (tại thời điểm thành lập) | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------|--------------------------|------------------------------------------|---------|
| I   | Phường Minh Khai                            |                          |                                          |         |
| 1   | Tòa nhà Hinode Cyti                         | Tổ dân phố số 23         | 415                                      |         |

**Tổng số tổ dân phố được thành lập mới: 01**



**BIỂU SỐ 04**

**Danh sách tổ dân phố mới được thành lập thuộc quận Long Biên**  
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2022  
của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

-----

| Stt       | Tên khu vực dân cư thành lập<br>tổ dân phố mới                                                                  | Tổ dân phố mới<br>thành lập | Số hộ gia<br>đình (tại<br>thời điểm<br>thành lập) | Ghi chú |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|---------------------------------------------------|---------|
| <b>I</b>  | <b>Phường Phúc Lợi</b>                                                                                          |                             |                                                   |         |
| 1         | Cụm tòa nhà: A1, A2, B1, B2<br>thuộc Chung cư Ruby CT3                                                          | Tổ dân phố số 16            | 1.095                                             |         |
| 2         | Cụm tòa nhà, công trình: S1, S2,<br>S3, S5.1, S5.2, S6.1, S6.2, S8, S9<br>thuộc Khu dân cư Vinhomes<br>Symphony | Tổ dân phố số 17            | 980                                               |         |
| <b>II</b> | <b>Phường Thượng Thanh</b>                                                                                      |                             |                                                   |         |
| 1         | Cụm tòa nhà: CT 1A, CT 1B,<br>CT 2A, CT2B thuộc Chung cư<br>Hà Nội Homeland                                     | Tổ dân phố số 05            | 1.096                                             |         |

**Tổng số tổ dân phố được thành lập mới: 03**

**BIỂU SỐ 05**

**Danh sách tổ dân phố mới được thành lập thuộc quận Hoàng Mai**  
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2022  
của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

| Stt        | Tên khu vực dân cư thành lập tổ dân phố mới                                                                                                                                            | Tổ dân phố mới thành lập | Số hộ gia đình<br>(tại thời điểm thành lập) | Ghi chú |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------------------------|---------|
| <b>I</b>   | <b>Phường Hoàng Liệt</b>                                                                                                                                                               |                          |                                             |         |
| 1          | Tòa nhà chung cư Osaka – ngõ 48 Ngọc Hồi.                                                                                                                                              | Tổ dân phố số 42         | 720                                         |         |
| <b>II</b>  | <b>Phường Vĩnh Hưng</b>                                                                                                                                                                |                          |                                             |         |
| 1          | Khu nhà chung cư cao tầng (tòa CTI1-1A, tòa CTI1-1B đơn nguyên A, tòa CTI1-1B đơn nguyên B, tòa CTI2 đơn nguyên A, tòa CTI2 đơn nguyên B) và khu thấp tầng thuộc khu nhà ở Vĩnh Hoàng. | Tổ dân phố số 34         | 356                                         |         |
| <b>III</b> | <b>Phường Tân Mai</b>                                                                                                                                                                  |                          |                                             |         |
| 1          | Khu nhà chung cư Madarin Garden 2 (gồm các Tòa nhà A, B, C, D) - 493 Trương Định                                                                                                       | Tổ dân phố số 22         | 630                                         |         |
| <b>IV</b>  | <b>Phường Yên Sở</b>                                                                                                                                                                   |                          |                                             |         |
| 1          | Khu nhà ở thấp tầng (biệt thự, liền kề) - Khu đô thị Gamuda Gardens                                                                                                                    | Tổ dân phố số 24         | 315                                         |         |
| <b>V</b>   | <b>Phường Đại Kim</b>                                                                                                                                                                  |                          |                                             |         |



|           |                                                                |                  |     |  |
|-----------|----------------------------------------------------------------|------------------|-----|--|
| 1         | Tòa nhà chung cư Beasky – Khu đô thị mới Tây Nam, Kim Giang 1. | Tổ dân phố số 39 | 441 |  |
| <b>VI</b> | <b>Phường Mai Động</b>                                         |                  |     |  |
| 1         | Tòa nhà chung cư Sunshine Palace, số 40 ngõ 13 Lĩnh Nam.       | Tổ dân phố số 35 | 299 |  |
| 2         | Tòa G1 và G2 khu chung cư Sunshine Garden.                     | Tổ dân phố số 36 | 900 |  |
| 3         | Tòa G3 khu chung cư Sunshine Garden.                           | Tổ dân phố số 37 | 306 |  |

**Tổng số tổ dân phố được thành lập mới: 08**

**BIỂU SỐ 06**

**Danh sách tổ dân phố mới được thành lập thuộc quận Nam Từ Liêm**  
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2022  
của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

-----

**1. Tổ dân phố được thành lập từ các khu vực dân cư mới hình thành.**

| STT      | Tên khu vực dân cư thành lập tổ dân phố mới | Tổ dân phố mới thành lập | Số hộ gia đình (tại thời điểm thành lập) | Ghi chú |
|----------|---------------------------------------------|--------------------------|------------------------------------------|---------|
| <b>I</b> | <b>Phường Tây Mỗ</b>                        |                          |                                          |         |
| 1        | Khối nhà S1.01, S1.02, S1.06                | Tổ dân phố số 7          | 1.535                                    |         |
| 2        | Khối nhà S1.03, S1.05                       | Tổ dân phố số 8          | 1.622                                    |         |
| 3        | Khối nhà S2.01, S2.05                       | Tổ dân phố số 9          | 1.324                                    |         |
| 4        | Khối nhà S2.02, S2.03                       | Tổ dân phố số 10         | 1.594                                    |         |
| 5        | Toà nhà S3                                  | Tổ dân phố số 11         | 1.370                                    |         |
| 6        | Toà nhà S4                                  | Tổ dân phố số 12         | 1.760                                    |         |



**2. Tổ dân phố được thành lập trên cơ sở chia tách các tổ dân phố hiện có**

| STT      | Thôn/tổ dân phố thực hiện chia tách | Số hộ gia đình<br>(tại thời điểm chia tách) | Thôn/tổ dân phố mới thành lập | Số hộ gia đình<br>(tại thời điểm thành lập) | Ghi chú |
|----------|-------------------------------------|---------------------------------------------|-------------------------------|---------------------------------------------|---------|
| <b>I</b> | <b>Phường Mỹ Đình 1</b>             |                                             |                               |                                             |         |
| 1        | Tổ dân phố số 7 - Đình Thôn         | 1253                                        | Tổ dân phố số 7 - Đình Thôn   | 660                                         |         |
|          |                                     |                                             | Tổ dân phố số 16              | 593                                         |         |
| 2        | Tổ dân phố số 8 - Đình Thôn         | 1334                                        | Tổ dân phố số 8 - Đình Thôn   | 474                                         |         |
|          |                                     |                                             | Tổ dân phố số 17              | 860                                         |         |

**Tổng số tổ dân phố được thành lập mới: 10**

**BIỂU SỐ 07**

**Danh sách tổ dân phố mới được thành lập thuộc huyện Thanh Trì**  
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2022  
của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

-----

| STT      | Tên khu vực dân cư thành lập tổ dân phố mới    | Tổ dân phố mới thành lập | Số hộ gia đình (tại thời điểm thành lập) | Ghi chú |
|----------|------------------------------------------------|--------------------------|------------------------------------------|---------|
| <b>I</b> | <b>Xã Tứ Hiệp</b>                              |                          |                                          |         |
| 1        | Chung cư Tứ Hiệp Plaza                         | Tổ dân phố số 3          | 648                                      |         |
| 2        | Tòa nhà CT4+CT5+CT6, khu đô thị mới Tứ Hiệp    | Tổ dân phố số 4          | 454                                      |         |
| 3        | Tòa nhà CT11+CT12 khu đô thị mới Tứ Hiệp       | Tổ dân phố số 5          | 450                                      |         |
| 4        | Tòa nhà CT13+CT15+CT16, khu đô thị mới Tứ Hiệp | Tổ dân phố số 6          | 486                                      |         |
| 5        | Chung cư IEC RESIDENCES                        | Tổ dân phố số 7          | 1167                                     |         |

**Tổng số tổ dân phố được thành lập mới: 05**



**BIỂU SỐ 08****Danh sách thôn mới được thành lập thuộc huyện Mỹ Đức**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2022  
của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

-----

| Stt      | Thôn/tổ dân phố<br>thực hiện chia<br>tách | Số hộ gia<br>đình (tại<br>thời điểm<br>chia tách) | Thôn/tổ dân phố<br>mới thành lập | Số hộ gia<br>đình (tại<br>thời điểm<br>thành<br>lập) | Ghi chú |
|----------|-------------------------------------------|---------------------------------------------------|----------------------------------|------------------------------------------------------|---------|
| <b>I</b> | <b>Xã Đồng Tâm</b>                        |                                                   |                                  |                                                      |         |
| 1        | Thôn Hoàn                                 | <b>1.814</b>                                      | Thôn Hoàn 1                      | 425                                                  |         |
|          |                                           |                                                   | Thôn Hoàn 2                      | 402                                                  |         |
|          |                                           |                                                   | Thôn Hoàn 3                      | 513                                                  |         |
|          |                                           |                                                   | Thôn Hoàn 4                      | 474                                                  |         |
| 2        | Thôn Đồng Mít                             | <b>957</b>                                        | Thôn Đồng Mít 1                  | 556                                                  |         |
|          |                                           |                                                   | Thôn Đồng Mít 2                  | 401                                                  |         |

**Tổng số thôn được thành lập mới: 06**

**BIỂU SỐ ...**

**Danh sách tổ dân phố được đổi tên thuộc thị xã Sơn Tây**

*(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2022  
của HĐND thành phố Hà Nội)*

-----

| <b>TT</b>  | <b>Tên thôn cũ</b>     | <b>Tên thôn mới</b> | <b>Ghi chú</b> |
|------------|------------------------|---------------------|----------------|
| <i>(1)</i> | <i>(2)</i>             | <i>(3)</i>          | <i>(4)</i>     |
|            | <b>Thị xã Sơn Tây</b>  |                     |                |
|            | <b>Xã Cổ Đông</b>      |                     |                |
| 1          | Thôn Thiên Mã Vĩnh Lộc | Thôn Thiên Lộc      |                |

**Tổng số tổ dân phố được đổi tên: 01**



## BIỂU SỐ ...

### Danh sách tổ dân phố được đổi tên thuộc quận Thanh Xuân

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2022  
của HĐND thành phố Hà Nội).

-----

| TT  | Tên tổ dân phố cũ         | Tên tổ dân phố mới | Ghi chú |
|-----|---------------------------|--------------------|---------|
| (1) | (2)                       | (3)                | (4)     |
|     | <b>Phường Phương Liệt</b> |                    |         |
| 1   | Tổ dân phố số 6           | Tổ dân phố số 5    |         |
| 2   | Tổ dân phố số 7           | Tổ dân phố số 6    |         |
| 3   | Tổ dân phố số 8           | Tổ dân phố số 7    |         |
| 4   | Tổ dân phố số 11          | Tổ dân phố số 8    |         |
| 5   | Tổ dân phố số 12          | Tổ dân phố số 9    |         |
| 6   | Tổ dân phố số 13          | Tổ dân phố số 10   |         |
| 7   | Tổ dân phố số 14          | Tổ dân phố số 11   |         |
| 8   | Tổ dân phố số 15          | Tổ dân phố số 12   |         |
| 9   | Tổ dân phố số 16          | Tổ dân phố số 13   |         |
| 10  | Tổ dân phố số 17          | Tổ dân phố số 14   |         |
| 11  | Tổ dân phố số 18          | Tổ dân phố số 15   |         |
| 12  | Tổ dân phố số 19          | Tổ dân phố số 16   |         |
| 13  | Tổ dân phố số 20          | Tổ dân phố số 17   |         |
| 14  | Tổ dân phố số 22          | Tổ dân phố số 18   |         |
| 15  | Tổ dân phố số 23          | Tổ dân phố số 19   |         |

**Tổng số tổ dân phố được đổi tên: 15**